

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ CHÍNH

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA - ĐÁNH
GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRƯỜNG
TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH**

Phản biện 1: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Phản biện 2: **TS. BÙI VIỆT PHÚ**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chăm Luận văn
tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày
24 tháng 5 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15-6-2004 của Ban Bí thư Trung ương chỉ đạo: “Đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại và phù hợp với thực tiễn Việt Nam”

Vì vậy, tổ chức chỉ đạo và thực hiện quá trình đổi mới giáo dục đòi hỏi phải có sự đổi mới đồng bộ tất cả các khâu trong quá trình giáo dục, nhất là các khâu trong quá trình dạy học.

Nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, ngoài việc đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy..., thì kiểm tra đánh giá – một trong những thành tố quan trọng của quá trình dạy và học – cũng cần được quan tâm đúng mức, vì thông qua công tác này, có thể phản ánh kết quả giảng dạy, học tập và chất lượng đào tạo nói chung.

Trường Trung cấp nghề Việt Á Đà Nẵng được thành lập từ năm 2007, tiền thân là Trường Trung cấp nghề công nghiệp Tàu thủy Đà Nẵng. Việc thực hiện công tác kiểm tra – đánh giá tại Trường Trung Cấp nghề Việt Á một mặt đã phản ánh được chất lượng đào tạo, một mặt cũng nâng cao nhận thức rèn luyện tư duy, trí tuệ của đội ngũ cán bộ giáo viên và học sinh tại Trường, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế

Biện pháp quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh là một trong những biện pháp quan trọng cần được nghiên cứu ứng dụng trong quản lý đào tạo nói chung và quá trình dạy học nói riêng. Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề của Trường Trung cấp nghề Việt Á, bản thân chọn đề tài ***“Biện pháp quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường Trung cấp nghề Việt Á”***

2. Mục đích nghiên cứu

Qua nghiên cứu lý luận, thực tiễn về công tác kiểm tra – đánh giá và thực trạng quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường Trung cấp nghề Việt Á. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp để quản lý kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác Kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường trung cấp nghề Việt Á.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của của học sinh tại Trường Trung cấp nghề Việt Á trong giai đoạn hiện nay.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu Lãnh đạo Nhà trường đề xuất được các biện pháp quản lý hoạt động KT-ĐG KQHT của HS hợp lý, khoa học và tác động đồng bộ tới các khâu, các chủ thể của hoạt động KT-ĐG KQHT thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học ở trường Trung cấp nghề Việt Á hiện nay.

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1.1. Nghiên cứu các vấn đề lý luận về quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

5.1.2. Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý công tác kiểm tra – đánh giá của học sinh tại Trường Trung cấp nghề Việt Á .

5.1.3. Đề xuất các biện pháp quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường Trung cấp nghề Việt Á.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu các biện pháp quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh Trường Trung cấp nghề Việt Á .

- Thời gian thu thập số liệu: trong 4 năm , từ năm 2008 - 2012.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

6.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.3. Nhóm các phương pháp thống kê toán học

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo, Luận văn có cấu trúc gồm 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận về quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập.

Chương 2 : Thực trạng quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường TCN Việt Á.

Chương 3 : Biện pháp quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường TCN Việt Á.

- **Kết luận và khuyến nghị**

- **Tài liệu tham khảo**

- **Phụ lục**

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1.1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA -ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

* *Quản lý*

* *Quản lý giáo dục*

* *Quản lý nhà trường*

1.2.2. Chức năng quản lý và quản lý giáo dục

* *Chức năng quản lý*

* *Chức năng quản lý giáo dục*

* *Chức năng kế hoạch hóa (hoạch định)*

* *Chức năng tổ chức*

* *Chức năng chỉ đạo trong quản lý giáo dục*

* *Chức năng kiểm tra trong quản lý giáo dục*

1.2.3. Quản lý quá trình dạy học:

a) *Quá trình dạy học*

b) *Quản lý quá trình dạy học*

1.2.4. Học tập và kết quả học tập

1.2.5. Quản lý kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

a) *Kiểm tra*

b) *Đánh giá*

c) *Quản lý kiểm tra – đánh giá kết quả học tập*

Xét về mặt QL, có thể hiểu QL KT – ĐG kết quả học tập là những tác động tự giác của chủ thể QL vào quá trình KT – ĐG kết quả học tập nhằm làm cho công tác KT – ĐG được chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực trạng chất lượng dạy học, từ đó

tìm ra nguyên nhân và biện pháp để cải thiện thực trạng, nâng cao chất lượng dạy học cũng như chất lượng GD tổng thể.

1.3. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ

1.3.1. Quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng về phát triển dạy nghề trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

1.3.2. Đặc điểm trường Trung cấp nghề

1.3.3. Đặc điểm hoạt động đào tạo ở trường Trung cấp nghề

1.4. LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KT - ĐG KẾT QUẢ HỌC TẬP

1.4.1. Mục đích công tác kiểm tra - đánh giá

1.4.2. Ý nghĩa công tác kiểm tra - đánh giá

1.4.3. Mối quan hệ giữa KT – ĐG

Kiểm tra và đánh giá KQHT của HS là hai khâu có quan hệ mật thiết với nhau. Kiểm tra nhằm cung cấp thông tin để đánh giá và đánh giá thông qua kết quả của kiểm tra. Hai khâu đó hợp thành một quá trình thống nhất là KT – ĐG.

1.4.4. Những yêu cầu sư phạm cần tuân thủ khi KT – ĐG KQHT của HS

1.4.5. Những nguyên tắc để KT – ĐG KQHT của HS

1.4.6. Cơ sở đánh giá KQHT của HS

1.4.7. Nội dung công tác KT - ĐG kết quả học tập

** Việc ra đề thi :*

Trên cơ sở mục tiêu môn học ngành nghề đã định trước, Nhà Trường thiết lập kế hoạch cho công tác kiểm tra đánh giá, thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với từng đối tượng đào tạo.

Lãnh đạo Khoa chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về việc ra đề cho các kỳ thi thuộc về chuyên môn mình thực hiện giảng dạy.

Nội dung đề thi phải mang tính khái quát, nhưng sát với nội dung chương trình học, đảm bảo tính hệ thống và phát triển. Đề thi học phần do lãnh đạo khoa, bộ môn ra trực tiếp, đề thi tốt nghiệp phải qua Hiệu Trưởng hoặc Hiệu phó chuyên môn duyệt.

** Việc tổ chức thi*

Phòng đào tạo chịu trách nhiệm trước BGH về tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá theo QUY CHẾ THI, KIỂM TRA VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRONG DẠY NGHỀ HỆ CHINH QUY (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐT BXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Trên cơ sở kế hoạch đã xác định, Phòng đào tạo có trách nhiệm bố trí lịch ôn tập, thi và tổ chức các hình thức thi. Việc tổ chức thi được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ, trên cơ sở quy định của Quy chế thi và kiểm tra.

** Việc chấm bài thi và đánh giá kết quả*

Phòng đào tạo bố trí lịch cho các khoa, bộ môn chấm và đánh giá kết quả bài thi. Bài thi được quản lý và lưu giữ tại Phòng đào tạo, tất cả bài thi đều cắt phách trước khi chấm.

Bài thi được chấm theo vòng 2 người, do giáo viên bộ môn và giáo viên chuyên ngành chấm và quyết định điểm số.

Phòng đào tạo thực hiện ráp phách và vào danh sách điểm, trình lãnh đạo ký và công bố kết quả cho học sinh.

1.5. QUẢN LÝ CÔNG TÁC KT - ĐG KẾT QUẢ HỌC TẬP

1.5.1. Quản lý việc thực hiện các quy chế, quy định, văn bản của Nhà nước

1.5.2. Quản lý các hình thức kiểm tra, đánh giá

1.5.3. Quản lý nghiệp vụ

1.5.4. Quản lý nguồn nhân lực

1.5.5. Quản lý nguồn tài chính

1.5.6. Quản lý môi trường hoạt động

1.6. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ CÔNG TÁC KT - ĐG KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

1.6.1. Yếu tố nhận thức

1.6.2. Yếu tố về năng lực của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý

1.6.3. Yếu tố văn bản pháp quy hành chính của Bộ LĐTĐ & XH, của Sở LĐTĐ & XH và của Trường TCN Việt Á.

1.6.4. Yếu tố tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, môi trường đảm bảo cho công tác kiểm tra đánh giá

1.6.5. Yếu tố ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý KT - ĐG

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á.

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á.

- * Nhiệm vụ và chức năng
- * Bộ máy tổ chức của nhà trường
- * Nhân lực của nhà trường
- * Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập
- * Quy mô đào tạo và một số thành tựu của Trường

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á.

Khảo sát 200 học sinh cuối khóa về thực trạng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh và quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh hiện nay của nhà trường.

Khảo sát 33 giáo viên (cơ hữu và thỉnh giảng) tại trường về thực trạng công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh và quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh hiện nay của nhà trường.

Tiến hành khảo sát 09 cán bộ quản lý về mức độ thực hiện và đánh giá thực tế các nội dung quản lý công tác kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh, khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của những biện pháp quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tại trường.

Thời gian tiến hành khảo sát vào tháng 10 năm 2012 với công cụ khảo sát là bộ anket dành cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh (xem phụ lục).

Hiện nay, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học là việc làm thường xuyên của các cơ sở giáo dục đào tạo.

• *Việc ra đề thi*

- Bám sát mục tiêu chương trình đào tạo đã xây dựng theo kế hoạch hàng năm, Ban Giám Hiệu giao cho khoa và phòng đào tạo thực hiện công tác tổ chức kiểm tra đánh giá các lớp, trên cơ sở những tiêu chí quy định của Quy chế kiểm tra, thi hết học phần, thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp và khung chương trình chuẩn của từng học phần.

- Việc thành lập ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần chưa thật cần thiết và tại thời điểm như hiện nay chưa thể thực hiện được, bởi lẽ do có sự điều chỉnh chương trình mới, nên cần có các bước chuẩn bị thích hợp, từ khâu thành lập Hội đồng ra đề, thẩm định đề thi đến việc tổ chức thành lập trung tâm khảo thí thì ngân hàng đề thi mới có thể hình thành được.

• *Việc tổ chức thi*

Qua bảng tổng hợp kết quả khảo sát, chúng tôi thấy đối với thi học phần thì hình thức thi viết tự luận có tỷ lệ là 60,3%; thi vấn đáp tỷ lệ 29,3%; thi trắc nghiệm tỷ lệ 10,04%. Điều đó chứng tỏ hình thức thi viết tự luận vẫn chiếm ưu thế hơn cả. Cả ba đối tượng đều cho rằng thi viết tự luận sẽ cần thiết hơn để người học thể hiện kiến thức của mình qua trình độ tư duy .

Đối với thi tốt nghiệp thì cho kết quả : thi viết tự luận chiếm tỷ lệ 77,87%; thi trắc nghiệm chiếm tỷ lệ 22,13%. Việc này điều tra cả ba đối tượng cho kết quả tương đối khớp với nhau.

Qua khảo sát thực tế, chúng tôi thấy hình thức thi viết tự luận vẫn là phổ biến nhất, rồi sau đó mới đến hình thức thi trắc nghiệm và cuối cùng là thi vấn đáp.

• *Việc chấm thi và công bố kết quả*

Kết quả cho thấy, nội dung về tính khách quan, tính chính xác rất cao, đối với đối tượng giảng viên tỷ lệ trung cầu ý kiến đồng ý “đảm bảo” đạt từ 75 - 81%, tỷ lệ trung cầu ý kiến “chưa đảm bảo” từ 2 - 5%; đối tượng học viên tỷ lệ trung cầu ý kiến đồng ý “đảm bảo” đạt 55 - 58% , tỷ lệ trung cầu ý kiến “chưa đảm bảo” 5 - 10%. Nhìn chung, tỷ lệ khảo sát cũng phản ánh trung thực được tính khách quan và tính chính xác. Tuy nhiên cần có những cải tiến thêm phương thức thực hiện đánh giá bài thi hơn, để đảm bảo chất lượng đào tạo. Riêng nội dung về thời gian trả bài thi thì đối tượng giảng viên có tỷ lệ ý kiến trung cầu “đảm bảo” 53%, “tương đối đảm bảo” 37% và “chưa đảm bảo” 10%; đối tượng học viên có tỷ lệ trung cầu ý kiến đồng ý “đảm bảo” đạt 50%; “tương đối đảm bảo” 32% và “chưa đảm bảo” 18%.

2.3. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á.

** Quản lý việc ra đề thi*

Ban Giám Hiệu Nhà trường giao cho Phòng đào tạo quản lý việc ra đề phải thực hiện đúng các quy trình ra đề thi, nội dung đề thi phải đảm bảo tính khách quan, tính chính xác và tính khoa học.

Phòng đào tạo (PĐT) hằng năm lên tiến độ học tập và thi cử cho các lớp, các khoa căn cứ vào lịch tiến độ, lịch giảng để ra đề thi, đảm bảo đúng nguyên tắc. PĐT chịu trách nhiệm trước BGH về nội dung, chương trình giảng dạy theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm trước BGH về nội dung đề thi, hình thức thi. Các khoa căn cứ vào khung chương trình để ra đề thi phù hợp với số tiết giảng. Sau khi thực hiện xong số tiết đã giảng, các khoa ra đề thi, niêm phong gửi về PĐT đào tạo để tổ chức thi.

Việc lựa chọn hình thức, ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận do giáo viên phụ trách học phần quyết định. Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi giáo viên bộ môn ra, phòng Đào tạo – Quản sinh giám sát quá trình tổ chức thi. Việc hướng dẫn và chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp do giáo viên chuyên ngành của Khoa đảm nhận. Tổ chức thi tốt nghiệp, ra đề thi và chấm thi tốt nghiệp do Hội đồng tốt nghiệp nhà trường đảm nhận

** Quản lý việc tổ chức thi*

BGH giao cho PĐT quản lý việc tổ chức thi. Trên cơ sở tiến độ đã duyệt, PĐT lên lịch học tập và lịch thi cho các lớp. Tùy theo hình thức tổ chức thi, PĐT cử số người coi thi hợp lý. Thi hết học phần thì thường PĐT phân công giáo viên bộ môn coi thi.

** Quản lý việc chấm thi và đánh giá kết quả*

Hiện nay, PĐT vẫn chưa thực hiện chương trình phần mềm quản lý đào tạo, việc nhập điểm thi và tổng kết đánh giá vẫn còn làm thủ công, mất nhiều thời gian, tuy nhiên việc tổng kết đánh giá vẫn đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác cao.

Do Nhà trường chưa có phần mềm quản lý đào tạo, nên kết quả của quá trình đào tạo được nén vào đĩa theo từng khóa để lưu trữ.

- Quản lý việc đánh giá, xếp loại kết quả học tập cuối năm:

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập, kết quả đào tạo là khâu hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Phương pháp, qui trình kiểm tra đánh giá ảnh hưởng trực tiếp đến cách dạy của thầy và cách học của trò. Qua đánh giá giúp nhà trường phát hiện được những nhân tố tích cực để nhân rộng, phát huy cũng như có được những biện pháp xử lý kịp thời, nhanh chóng để khắc phục hạn chế.

Đánh giá kết quả đào tạo của trường được thực hiện theo cách thức đánh giá trong tiến trình và đánh giá kết thúc. Các hình thức

kiểm tra, đánh giá bao gồm: kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, đánh giá thông qua thực hành môn học, bài tiểu luận, thi kết thúc môn học, báo cáo thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp. Việc lựa chọn hình thức, ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận do giáo viên phụ trách học phần quyết định. Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi giáo viên bộ môn ra, phòng Đào tạo – Quản sinh giám sát quá trình tổ chức thi. Việc hướng dẫn và chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp do giáo viên chuyên ngành của Khoa đảm nhận. Tổ chức thi tốt nghiệp, ra đề thi và chấm thi tốt nghiệp do Hội đồng tốt nghiệp nhà trường đảm nhận.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC KT - ĐG KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

2.4.1. Những ưu điểm

Ban giám hiệu quản lý điều hành công việc theo quy chế, bảo đảm sự công bằng với mọi thành viên trong nhà trường; phân công giảng dạy phù hợp; công tác thi đua khen thưởng kỷ luật kịp thời chính xác; xây dựng được nội bộ đoàn kết, có trách nhiệm và có quyết tâm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường luôn có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện kịp thời về mặt thời gian và vật chất đối với đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công tác KT – ĐG được phối hợp tương đối tốt giữa các phòng khoa...

2.4.2. Những tồn tại

Nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo chậm đổi mới. Cơ chế chính sách còn lạc hậu, hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả đào tạo chậm đổi mới, chất lượng của các văn bản ban hành chưa cao, chưa theo kịp sự phát triển của KT-XH địa phương.

Trong cán bộ công chức và học viên vẫn có một số chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Cơ sở vật chất tối thiểu để đảm bảo chất lượng đào tạo nghề vừa thiếu, vừa lạc hậu chưa đáp ứng phục vụ tốt công tác KT -ĐG.

2.4.3. Nguyên nhân

** Nguyên nhân của những ưu điểm đạt được*

Sự đoàn kết, nhất trí, quyết tâm cao trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý các cấp đã phát huy tinh thần trách nhiệm; đội ngũ giáo viên và cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ với tinh thần tự giác, chủ động và sự nhiệt tình, tận tụy vì sự phát triển bền vững của nhà trường và cùng với sự quan tâm chăm lo đảm bảo đời sống, thu nhập đã tạo động lực để cán bộ giáo viên thực hiện đạt kết quả.

** Nguyên nhân của những hạn chế*

Năng lực, kinh nghiệm thực tế của một số cán bộ tham mưu chưa đáp ứng kịp với nhiệm vụ được giao.

Tính tự giác, tự học tập nâng cao trình độ của một số giáo viên và cán bộ quản lý chưa được đề cao, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình đối với công việc được giao.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên còn hạn chế.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á

3.1. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP

3.1.1. Định hướng phát triển của trườngTCN Việt Á

3.1.2. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

** Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa*

** Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*

** Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện*

** Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả*

** Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp và tính khả thi*

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VIỆT Á

**3.2.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ
quản lý, giáo viên và học sinh trong công tác kiểm tra đánh giá
kết quả học tập**

a) Mục tiêu của biện pháp

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của mục tiêu, chương trình đào tạo nghề, nhận thức về ý nghĩa việc thực hiện công tác kiểm tra đánh giá kết quả cho các chủ thể tham gia quản lý.

Làm tốt công tác tư tưởng, động viên tinh thần tự giác, cộng đồng trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh để việc thực hiện công tác quản lý đạt chất lượng.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm cho từng đối tượng thực hiện quá trình quản lý, tạo điều kiện để đội ngũ lãnh đạo quản lý phát huy được vai trò trách nhiệm của mình trong công tác tổ chức thực hiện,

hình thành tư duy mới về nhận thức ý nghĩa của từng khâu trong quản lý công tác kiểm tra đánh giá, từ khâu tổ chức ra đề thi, tổ chức thi, tổ chức chấm và công bố kết quả.

b) Ý nghĩa của biện pháp

Nhận thức là khâu đầu tiên của một quá trình hoạt động và có ý nghĩa to lớn đến sự thành công hay thất bại của hoạt động đó. Nếu có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng.

c) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Phổ biến kịp thời các quy định, quy chế của Bộ LĐ-TB&XH, Tổng cục dạy nghề, những nội quy của Trường làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh.

Chú trọng cải tiến và đổi mới việc tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên môn một cách có hiệu quả để cán bộ công nhân viên, giáo viên, học sinh thấy rõ vai trò của công tác đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn lực, là một trong những yếu tố quyết định phát triển KT-XH hiệu quả..

Sự nhận thức đầy đủ và việc nâng cao ý thức trách nhiệm của mọi thành viên trong nhà trường đối với vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo chính là nền tảng cần thiết đối với việc đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học theo hướng tích cực và các hoạt động hỗ trợ khác góp phần tạo ra sản phẩm ngày càng chất lượng.

3.2.2. Biện pháp nâng cao năng lực của CBQL và GV về công tác KT – ĐG kết quả học tập của học sinh.

a) Mục tiêu của biện pháp

-Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức, năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên nhằm làm tốt công đào tạo.

- Giúp cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên năng động sáng tạo trong công tác hoạch định kế hoạch, chương trình đào tạo thích

hợp, quản lý tổ chức tốt quy trình thực hiện quá trình dạy - học cũng như thực hiện công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách khoa học, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế về quản lý đào tạo và các văn bản pháp quy vi phạm pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo

b) Ý nghĩa của biện pháp

Chất lượng và hiệu quả KT – ĐG phụ thuộc vào năng lực của đội ngũ CBQL & GV. Chính vì vậy phải thường xuyên nâng cao năng lực cho đội ngũ. Trình độ, sự hiểu biết đã góp phần tạo sự tự tin và niềm say mê ở nhiều GV trong công việc.

c) Nội dung và cách thức thực hiện

- Năng lực hiểu đúng chuẩn kiến thức của chương trình và yêu cầu kiểm tra đánh giá theo chuẩn.

- Năng lực ra đề kiểm tra: GV phải có năng lực căn cứ vào yêu cầu cần đạt được của nội dung kiểm tra để biên soạn câu hỏi.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, trong truy cập, trao đổi thông tin chuyên môn, trong việc ra đề.

- Tổ chức cho đội ngũ GV cốt cán và toàn thể GV nghiên cứu, nắm vững chương trình đào tạo, mục tiêu cấu trúc chương trình, chương trình các môn học, các yêu cầu về thái độ đối với người học.

- Tổ chức các lớp học, hội thảo chuyên đề về đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, đổi mới KT – ĐG, kỹ năng CNTT trong soạn giảng, trong hoạt động KT – ĐG...

3.2.3. Biện pháp quản lý đồng bộ các khâu trong công tác KT - ĐG kết quả học tập học sinh ở trường

a) Biện pháp tăng cường thực hiện công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo quản lý công tác KT - ĐG kết quả học tập

** Mục tiêu của biện pháp*

- Kế hoạch hóa mục tiêu, nội dung, chương trình thực hiện một cách khoa học, đảm bảo tính khả thi. Thực hiện phân cấp quản lý, phát huy được vai trò trách nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong quá trình thực hiện quy trình kiểm tra đánh giá.

** Ý nghĩa của biện pháp*

- Giúp cho các đối tượng tham gia quá trình thực hiện quản lý công tác kiểm tra đánh giá nắm rõ được quy trình lập kế hoạch, cũng như tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch hóa trong quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường.

** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

** Đối với công tác thực hiện chức năng lập kế hoạch :*

- Phòng đào tạo căn cứ tình hình, nhiệm vụ cụ thể của từng năm học và căn cứ vào thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên và quy mô lớp học, xác lập các mục tiêu chương trình để tiến hành xây dựng kế hoạch học tập cho học kỳ, trong đó phải thể hiện được các kỳ thực hiện kiểm tra đánh giá cho các khóa hợp lý và khoa học.

** Đối với công tác thực hiện chức năng tổ chức :*

- Xác định lực lượng tham gia theo tiến độ kế hoạch đã lập, kể cả đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, các Phòng, Khoa có liên quan trong công tác tổ chức thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ tất cả các khâu của quá trình kiểm tra đánh giá từ công tác tổ chức ra đề thi, tổ chức coi thi, tổ chức thực hiện chấm thi, đánh giá và công bố kết quả thi.

** Đối với công tác thực hiện chức năng chỉ đạo :*

-Người lãnh đạo quản lý trực tiếp điều hành phân bổ công việc cụ thể cho từng chức danh tiến hành thực hiện công tác kiểm tra đánh giá. Khi tiến hành triển khai kế hoạch cần cụ thể hóa và công khai hóa từng mục tiêu, tiêu chí phải đạt được để đánh giá khách quan, công bằng và dân chủ.

- Cán bộ quản lý có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện, vì vậy cán bộ quản lý phải biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt các nguồn lực để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, triển khai thực hiện.

b) Thực hiện có hiệu quả các chế định giáo dục và đào tạo trong công tác KT – ĐG

** Mục tiêu của biện pháp*

- Đảm bảo việc thực hiện quá trình kiểm tra đánh giá có nền nếp, trật tự, kỷ cương đúng pháp luật, chính xác, khách quan và dân chủ.

- Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giao theo các văn bản hiện hành về thực thi Quy chế đào tạo nghề và các chế định về giáo dục đào tạo của Bộ lao động TB& XH và Tổng cục dạy nghề.

** Ý nghĩa của biện pháp*

- Thực hiện có hiệu quả các chế định GD&ĐT là tiền đề thúc đẩy mọi thành tố khác trong cấu trúc của quá trình giáo dục được phát triển theo đúng tính chất và nguyên lý, đảm bảo được các quy luật và thoả mãn các nguyên tắc giáo dục.

** Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

- Triển khai và thực hiện các văn bản của Bộ LĐ-TB&XH
- Xây dựng quy chế làm việc của cán bộ công nhân viên, giáo viên

- Tổ chức tập huấn các quy định, quy chế của Bộ LĐ-TB&XH, Tổng cục dạy nghề cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy chế, quy định đã được triển khai để kịp thời chấn chỉnh những sai sót.

- Có hình thức tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với những thành viên gương mẫu thực hiện tốt các quy chế, quy định và ngược lại.

c) Tăng cường các điều kiện thực hiện quản lý công tác KT - ĐG kết quả học tập

**** Mục tiêu của biện pháp***

- Đảm bảo khai thác và sử dụng tốt tiềm năng nguồn nhân lực, vật lực và tài lực phục vụ cho công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường.

**** Ý nghĩa của biện pháp***

- Thể hiện rõ tầm quan trọng của sự tăng cường các nguồn lực: nhân lực, vật lực và tài lực trong công tác quản lý đào tạo nói chung và thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh tại Trường giúp các đối tượng tham gia công tác KT – ĐG kết quả học tập nhìn nhận được.

**** Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

- Có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của Trường, đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực hợp lý, có trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của Trường .

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, sản phẩm khoa học công nghệ phù hợp với nghiệp vụ sư phạm hiện đại.

- Xây dựng và bảo vệ tốt môi trường giảng dạy và học tập lành mạnh, trong sáng, tích cực.

d) Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý công tác KT - ĐG kết quả học tập của học viên tại Trường TCN Việt Á

**** Mục tiêu của biện pháp***

- Hệ thống hóa tất cả các thông tin quản lý đào tạo thành một chương trình phần mềm tiện ích khoa học.

- Giảm nhẹ bớt đầu mỗi công việc thủ công trong các hoạt động của quản lý đào tạo nói chung và quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nói riêng.

** Ý nghĩa của biện pháp*

Ứng dụng CNTT trong quản lý công tác KT - ĐG kết quả học tập nhằm giảm nhẹ bớt đầu mỗi công việc thủ công trong các hoạt động của quản lý đào tạo nói chung và quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nói riêng, cải tiến quy trình thực hiện công tác quản lý đào tạo có hiệu quả, thiết thực, đảm bảo chuyên môn hóa trong các khâu tổ chức thực hiện công việc.

** Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

- Xây dựng trang Web điện tử của Trường đáp ứng với nhu cầu cung cấp, khai thác, xử lý thông tin kịp thời, chất lượng.

- Xây dựng phần mềm trang web truyền tải thông tin về công tác quản lý đào tạo, nhất là chương trình phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy và học tập.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao đáp ứng với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của Trường

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ kỹ thuật hiện đại phù hợp với chương trình phát triển.

- Trang bị hệ thống máy vi tính hiện đại, thích ứng với nhu cầu sử dụng, khai thác dữ liệu phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

3.2.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Hệ thống các biện pháp đề xuất trên tuy có vai trò, sự tác động và ý nghĩa khác nhau, mỗi biện pháp đều thể hiện chức năng theo từng mục tiêu quản lý khác nhau: về nội dung, phương pháp, đối tượng, điều kiện và phương tiện nhưng chúng có mối quan hệ biện chứng, tương tác, hỗ trợ cho nhau, không có một biện pháp nào có

thể thúc đẩy hoạt động đào tạo của nhà trường phát triển nếu như không gắn kết với tất cả các biện pháp khác. Vì vậy, các biện pháp trên cần được tiến hành một cách đồng bộ sẽ tạo bước chuyển biến cơ bản, có tính đột phá đối với việc hoạch định chiến lược quản lý hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo của trường TCN Việt Á.

3.3. KHẢO NGHIỆM VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

3.3.1. Về tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp

** Tính cấp thiết của các biện pháp*

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy tỷ lệ trung câu ý kiến ở mức độ “rất cần thiết” và “cần thiết” chiếm tỷ lệ rất cao, mức độ “ít cần thiết” chiếm tỷ lệ nhỏ, mức độ không cần thiết không có. Điều này khẳng định, việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo tại Trường cần có sự kết phối hợp nhiều yếu tố tham gia, mỗi một yếu tố xét trong mối tương quan nhất định, đều có thể hình thành một biện pháp tương ứng làm cơ sở giúp cán bộ lãnh đạo, quản lý có căn cứ để tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý của mình giải quyết tốt những yêu cầu do mục tiêu đề ra.

** Về tính khả thi của các biện pháp*

Hầu hết, mức độ rất khả thi và khả thi của các biện pháp được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá đều chiếm tỷ lệ cao, không có biện pháp nào không khả thi.

3.3.2. Nhận định về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các biện pháp

** Những thuận lợi*

Các chính sách phát triển về dạy nghề đang được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp, tạo bước đột phá trong lĩnh vực dạy nghề.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban giám hiệu, cùng sự phối hợp giữa các Phòng, Khoa chức năng, các đoàn thể.

Được các cơ sở sản xuất phối hợp liên kết đào tạo và giải quyết việc làm cho học sinh tốt nghiệp của Trường.

** Những khó khăn*

Cơ chế chính sách trong đào tạo nghề vẫn còn nhiều bất cập, văn bản quy định trong đào tạo nghề thay đổi thường xuyên, thiếu ổn định.

Một số giáo viên với nếp suy nghĩ cũ, không muốn tiếp nhận sự đổi mới trong dạy học.

Kinh phí đầu tư cho các hoạt động đào tạo nghề còn hạn chế.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh là khâu then chốt trong công tác quản lý hoạt động đào tạo của nhà trường. Qua kết quả nghiên cứu về công tác quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở trường TCN Việt Á trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi rút ra những kết luận sau đây:

Về mặt lý luận: Luận văn đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung về quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đã chỉ ra được những nội dung chủ yếu của công tác quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở trường Trung cấp nghề.

Về mặt thực tiễn: Nghiên cứu thực tiễn công tác quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh ở trường TCN Việt cho thấy: tuy quá trình thành lập trường chưa lâu, song cùng với sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường, sự đoàn kết và nỗ lực của tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên trường đã đạt một số kết

quả và thành tựu nhất định trong công tác đào tạo, cụ thể là công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập, về việc ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi và đánh giá kết quả học tập, phần nào đáp ứng được yêu cầu, nề nếp dạy học và các yếu tố phục vụ cho hoạt động đào tạo ngày càng được cải thiện và nâng cao,...

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng chúng tôi cũng đã đề xuất được những biện pháp quản lý mang tính cấp thiết và tính khả thi cao. Đó là:

- Nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên và nhận thức của học viên thực hiện công tác kiểm tra - đánh giá kết quả học tập.

- Tăng cường công tác kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế định giáo dục đào tạo trong công tác kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường các điều kiện thực hiện quản lý công tác KT - ĐG kết quả học tập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác KT - ĐG kết quả học tập của học sinh tại Trường

2. KHUYẾN NGHỊ

*** Đối với Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Tổng cục dạy nghề**

- Cần có chính sách ưu đãi về tài chính cho nhà trường như sử dụng các nguồn vốn ưu đãi giáo dục (như vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, vốn vay ODA,...), hỗ trợ lãi vay.

- Ban hành cơ chế, chính sách, xây dựng chiến lược tổng thể, ban hành tiêu chuẩn (tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn nghề) phù hợp với thực tiễn.

- Có chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý và giáo viên hằng năm thông qua các dự án đầu tư cho dạy nghề nhằm nâng cao năng lực, trình độ giáo viên dạy nghề.

- Cần giao chỉ tiêu và nguồn kinh phí thuộc dự án đào tạo theo đơn đặt hàng cho các đối tượng thuộc diện chính sách.

*** Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Đà Nẵng**

- Tổ chức các hội thảo, các chuyên đề về công tác quản lý hoạt động đào tạo nghề trong đó có công tác quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về các quy chế, quy định mới do Bộ LĐ-TB&XH ban hành.

- Tổ chức hội chợ việc làm, hội chợ tư vấn tuyển sinh để tăng cường sự phối hợp của doanh nghiệp với nhà trường và để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh có nhu cầu học nghề.

- Tổ chức hội giảng giáo viên giỏi, hội thi tay nghề học sinh, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm có quy mô và chất lượng.

*** Đối với trường Trung Cấp nghề Việt Á**

- Cần có kế hoạch định kỳ tiến hành khảo sát nhu cầu xã hội làm căn cứ để xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và cơ cấu ngành nghề.

- Mở rộng thêm ngành nghề thuộc các lĩnh vực kinh tế- xã hội đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Phát triển đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa.

- Chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ này.